

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/DS - ST

Ngày: 22 - 5 - 2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp

2. Ông Nguyễn Văn Thả

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 332/2017/TLST- DS ngày 20 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXX- ST ngày 03 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị D , sinh năm 1961; trú tại: Tổ 5, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D : Luật sư Nguyễn Văn T , sinh năm 1984; trú tại: Số 26, đường QH1, Trường Chinh, khu phố 5, phường 3, thành phố N, tỉnh T (theo văn bản ủy quyền ngày 24/01/2018), có mặt.

Bị đơn: Anh Tăng Thanh H , sinh năm 1971 và chị Đoàn Thị T , sinh năm 1970; cùng trú tại: Tổ 10, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N, (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tạ Thị Dư và người đại diện theo ủy quyền của bà Dư trình bày:

Do quen biết nên bà D có cho vợ chồng anh H , chị T vay số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng). Hai bên có làm biên nhận nợ vào ngày 16/9/2016, thỏa thuận lãi suất vay là 3%/tháng, đã trả được 1.890.000 đồng rồi ngưng luôn cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu vợ chồng anh H , chị T cùng có trách nhiệm trả cho bà D số tiền gốc 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 16/9/2016 đến ngày xét xử theo quy định.

Bị đơn anh Tăng Thanh H và chị Đoàn Thị T không có lời trình bày.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết , xét xử vụ án.

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh H , chị T theo đúng quy định và xét xử vắng mặt anh H , chị T .

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 471, 474 và khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị D về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với vợ chồng anh Tăng Thanh H và chị Đoàn Thị T .

Buộc anh Tăng Thanh H và chị Đoàn Thị T cùng có trách nhiệm trả cho bà D số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng cộng lãi suất 1,125%/ tháng từ ngày 16/9/2016 AL đến ngày 22/5/2018.

Anh H , chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 08/11/2017, bà Tạ Thị D khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh Tăng Thanh H và chị Đoàn Thị T theo biên nhận nợ ngày 16/9/2016.

Trong biên nhận nợ trên thì địa chỉ cư trú của anh H và chị T tại tổ 10, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N và cũng là nơi đăng ký hộ khẩu của gia đình anh H, chị T. Theo biên bản xác minh ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì anh H , chị T bỏ địa phương đi đâu không rõ sau khi xác nhận biên nhận nợ với bà D . Khi bỏ đi không trình báo với chính quyền địa phương cũng như không báo cho bà D biết việc thay đổi nơi cư trú là cố tình giấu địa chỉ mới, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà D . Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 6, Điều 9 của Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP, ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh H , chị T và xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Tạ Thị D khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh H, chị T trả số tiền gốc vay là 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng và tính lãi theo quy định từ ngày vay 16/9/2016 đến ngày xét xử 22/5/2018 DL.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ là biên nhận nợ ngày 16/9/2016 thể hiện bên cho vay tiền là bà D, bên vay tiền là anh H, chị T. Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày do quen biết nên có cho vợ chồng anh H, chị T vay số tiền 21.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ, anh H, chị T ký vào biên nhận nợ và thỏa thuận như nêu trên. Bị đơn anh H, chị T sau khi vay tiền của bà D xong thì bỏ địa phương đi, không báo với chính quyền địa phương và không báo cho bà D biết nơi ở mới nên Tòa án không triệu tập được vợ chồng anh H, chị T và không có bất kỳ lời khai nào của anh H, chị T về yêu cầu khởi kiện của bà D. Việc vợ chồng anh H, chị T bỏ đi mà không thông báo nơi ở mới là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật nên phải chịu hậu quả của việc từ bỏ trên.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị D là phù hợp.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Tăng Thanh H và chị Đoàn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị D về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh Tăng Thanh H và chị Đoàn Thị T.

Buộc chị anh Tăng Thanh H và chị Đoàn Thị T cùng có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị D số tiền 23.882.000 (hai mươi ba triệu tám trăm tám mươi hai ngàn) đồng; trong đó nợ gốc 21.000.000 đồng; lãi 2.882.000 đồng, tính đến ngày 22/5/2018.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H, chị T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh H, chị T còn phải trả cho bà D số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Anh Tăng Thanh H và chị Đoàn Thị T phải chịu 1.194.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Bà Tạ Thị D không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho bà D số tiền 635.000 (tám trăm hai mươi chín ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0024884 ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

“Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- THA Dân sự huyện Tân Châu
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Cái Thị Minh Tâm

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Cái Thị Minh Tâm